

Số: 61/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Phi (đã chết)**

Người đại diện bà Nguyễn Thị Hiền

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Phi (đã chết)**

Người đại diện bà Nguyễn Thị Hiền

- Số định danh cá nhân: 035158000083

Cấp ngày: 20/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.922,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

30,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 30,7m². Chiếm 1,60% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				25.324.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 30.083.100 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, một trăm đồng)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	34,1	155.000	100%	5.285.500	
Tổng cộng:			34,1			5.285.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	34,1	775.000	26.427.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	34,1	3.000	102.300	
Tổng tiền:				27.969.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 33.255.300 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm đồng)

Số: 63/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lụa**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lụa**

- Số định danh cá nhân: 001058020123

Cấp ngày: 29/03/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.196,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

30,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 30,7m². Chiếm 1,40% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				26.764.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 31.523.100 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, một trăm đồng)

Số: 64/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Vẹn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Vẹn**

- Số định danh cá nhân: 001164021158

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

813,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

17,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 17,0m². Chiếm 2,09% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

37,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,0	155.000	100%	2.635.000	
Tổng cộng:			17,0			2.635.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	775.000	13.175.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	3.000	51.000	
Tổng tiền:				14.186.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 16.821.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi một nghìn đồng)

Số: 65/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Truyền**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Truyền**

- Số định danh cá nhân: 001073026434 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 720,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 17,0 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 17,0m². Chiếm 2,36% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 37,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,0	155.000	100%	2.635.000	
Tổng cộng:			17,0			2.635.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	775.000	13.175.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	3.000	51.000	
Tổng tiền:				15.146.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.781.000 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng)

Số: 66/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Ký**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Ký**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.912,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

144,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

45,5 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 45,5m². Chiếm 1,56% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				38.279.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 45.331.500 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, năm trăm đồng)

Số: 67/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Phương**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Phương**

- Số định danh cá nhân: 001069036326

Cấp ngày: 17/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.285,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,77% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.100.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.619.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 68/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tiến (đã chết) Người đại diện bà Nguyễn Thị Tốt**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tiến (đã chết) Người đại diện bà Nguyễn Thị Tốt**

- Số định danh cá nhân: 001165007934 Cấp ngày: 09/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.175,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 144,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 45,5 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 45,5m². Chiếm 1,43% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				37.799.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 44.851.500 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, năm trăm đồng)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,9	155.000	100%	3.704.500	
Tổng cộng:			23,9			3.704.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	775.000	18.522.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	3.000	71.700	
Tổng tiền:				20.514.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.218.700 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 70/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hẹ**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hẹ**

- Số định danh cá nhân: 001050008814

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.678,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

133,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

42,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 42,0m². Chiếm 1,57% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

91,2 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 42,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	42,0	155.000	100%	6.510.000	
Tổng cộng:			42,0			6.510.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	42,0	775.000	32.550.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	42,0	3.000	126.000	
Tổng tiền:				34.116.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 40.626.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

Số: 71/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Lý**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Lý**

- Số định danh cá nhân: 001055028172

Cấp ngày: 25/08/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.710,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,42% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				31.470.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 37.453.800 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm đồng)

Số: 72/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Khang**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Khang**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.947,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,17% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.100.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.619.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 73/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lập**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lập**

- Số định danh cá nhân: 001082015443

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

424,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 2,68% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				9.349.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 11.116.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm mười sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 74/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Bàn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Bàn**

- Số định danh cá nhân: 001057003903

Cấp ngày: 04/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

421,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 2,71% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				9.349.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 11.116.200 đồng.
(Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm mười sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 75/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Anh Thi**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Anh Thi**

- Số định danh cá nhân: 001069019106

Cấp ngày: 10/08/2024

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.494,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

75,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

23,9 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 23,9m². Chiếm 1,60% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

51,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,9	155.000	100%	3.704.500	
Tổng cộng:			23,9			3.704.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	775.000	18.522.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	3.000	71.700	
Tổng tiền:				20.514.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.218.700 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 76/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Xòe**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Xòe**

- Số định danh cá nhân: 001163045585

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.368,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

86,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

27,3 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 27,3m². Chiếm 1,15% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

59,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 27,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	27,3	155.000	100%	4.231.500	
Tổng cộng:			27,3			4.231.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	27,3	775.000	21.157.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	27,3	3.000	81.900	
Tổng tiền:				24.119.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 28.350.900 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn, chín trăm đồng)

Số: 77/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chiến**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chiến**

- Số định danh cá nhân: 001066003854

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 8 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.080,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

86,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

27,3 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 27,3m². Chiếm 1,31% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

59,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 27,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	27,3	155.000	100%	4.231.500	
Tổng cộng:			27,3			4.231.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	27,3	775.000	21.157.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	8 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			3.840.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	27,3	3.000	81.900	
Tổng tiền:				25.079.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 29.310.900 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn, chín trăm đồng)

Số: 78/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lự**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Lự**

- Số định danh cá nhân: 001058033647

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

4.446,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

169,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

53,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 53,4m². Chiếm 1,20% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

115,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 53,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	53,4	155.000	100%	8.277.000	
Tổng cộng:			53,4			8.277.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	53,4	775.000	41.385.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	53,4	3.000	160.200	
Tổng tiền:				43.945.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 52.222.200 đồng.
(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm đồng)

Số: 79/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Sơn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Sơn**

- Số định danh cá nhân: 001076007637

Cấp ngày: 10/08/2024

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.188,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

17,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 17,0m². Chiếm 1,43% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

37,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,0	155.000	100%	2.635.000	
Tổng cộng:			17,0			2.635.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	775.000	13.175.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	3.000	51.000	
Tổng tiền:				15.146.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.781.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng)

Số: 80/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đoàn Thị Toán**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đoàn Thị Toán**

- Số định danh cá nhân: 001158035592

Cấp ngày: 24/07/2023

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.293,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

90,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

28,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 28,4m². Chiếm 1,24% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

61,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 28,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	28,4	155.000	100%	4.402.000	
Tổng cộng:			28,4			4.402.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	28,4	775.000	22.010.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	28,4	3.000	85.200	
Tổng tiền:				22.575.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 26.977.200 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm đồng)

Số: 81/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Chung**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Chung**

- Số định danh cá nhân: 001163014512

Cấp ngày: 02/02/2023

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.782,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,27% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.580.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 23.099.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 82/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tiến (Hà)**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tiến (Hà)**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.188,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

17,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 17,0m². Chiếm 1,43% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

37,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,0	155.000	100%	2.635.000	
Tổng cộng:			17,0			2.635.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	775.000	13.175.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	3.000	51.000	
Tổng tiền:				15.146.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.781.000 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng)

Số: 83/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Đông**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Đông**

- Số định danh cá nhân: 001065020130

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.800,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,26% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.100.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.619.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 84/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Đức Thịnh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Đức Thịnh**

- Số định danh cá nhân: 001168030349

Cấp ngày: 14/01/2025

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.160,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,05% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				20.540.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.059.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 85/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Quý**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Quý**

- Số định danh cá nhân: 001056025313

Cấp ngày: 08/12/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 8 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

3.045,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,27% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	8 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			3.840.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				33.870.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 39.853.800 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm đồng)

Số: 86/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Thị Đàm**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Thị Đàm**

- Số định danh cá nhân: 001141008992 Cấp ngày: 16/09/2022 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.736,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 144,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 45,5 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 45,5m². Chiếm 1,22% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				38.279.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 45.331.500 đồng.
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, năm trăm đồng)

Số: 87/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Đức Thuần**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Đức Thuần**

- Số định danh cá nhân: 001074027657 Cấp ngày: 10/04/2021 Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.365,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 22,7 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 0,96% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				20.540.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.059.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 88/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Quốc Tuấn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Quốc Tuấn**

- Số định danh cá nhân: 001064040192

Cấp ngày: 24/06/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.774,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,28% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				18.140.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 21.659.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 89/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Biệt**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Biệt**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.771,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,28% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				20.540.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.059.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 90/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Công Đắc**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Công Đắc**

- Số định danh cá nhân: 001063039395

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.505,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,54% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				30.990.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 36.973.800 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm đồng)

Số: 91/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Chức**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Chức**

- Số định danh cá nhân: 001157010031

Cấp ngày: 20/11/2017

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.473,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

30,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 30,7m². Chiếm 1,24% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				24.844.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 29.603.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, một trăm đồng)

Số: 92/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Hoàng Thị Cẩm**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Hoàng Thị Cẩm**

- Số định danh cá nhân: 001167011546

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.980,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

75,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

23,9 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 23,9m². Chiếm 1,21% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

51,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,9	155.000	100%	3.704.500	
Tổng cộng:			23,9			3.704.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	775.000	18.522.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	3.000	71.700	
Tổng tiền:				19.554.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 23.258.700 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 93/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Ngừng**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Ngừng**

- Số định danh cá nhân: 001072010906

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.594,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

61,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

19,3 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 19,3m². Chiếm 1,21% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

41,9 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 19,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	19,3	155.000	100%	2.991.500	
Tổng cộng:			19,3			2.991.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	19,3	775.000	14.957.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	19,3	3.000	57.900	
Tổng tiền:				16.935.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 19.926.900 đồng.
(Bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm đồng)

Số: 94/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Thị Khúc**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Thị Khúc**

- Số định danh cá nhân: 001160002120

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.674,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

100,8 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

31,8 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 31,8m². Chiếm 1,19% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

69,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 31,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,8	155.000	100%	4.929.000	
Tổng cộng:			31,8			4.929.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	775.000	24.645.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	3.000	95.400	
Tổng tiền:				27.620.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 32.549.400 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)

Số: 95/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Quý**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Quý**

- Số định danh cá nhân: 001064033474

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.774,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,28% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.580.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 23.099.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 96/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Cường**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Cường**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.970,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,30% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				31.950.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 37.933.800 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng)

Số: 97/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Văn Tuấn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Văn Tuấn**

- Số định danh cá nhân: 001064027462

Cấp ngày: 22/09/2023

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.329,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

75,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

23,9 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 23,9m². Chiếm 1,03% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

51,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,9	155.000	100%	3.704.500	
Tổng cộng:			23,9			3.704.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	775.000	18.522.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,9	3.000	71.700	
Tổng tiền:				20.514.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.218.700 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 98/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Đăng Khoa**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Đăng Khoa**

- Số định danh cá nhân: 001074036367

Cấp ngày: 24/06/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

3.733,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

30,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 30,7m². Chiếm 0,82% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				25.804.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 30.563.100 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm đồng)

Số: 99/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Thuyên**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Thuyên**

- Số định danh cá nhân: 001076064662 Cấp ngày: 10/07/2023 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trữ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.119,6 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 36,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 11,4 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 11,4m². Chiếm 1,02% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				10.789.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.556.200 đồng.
(Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 100/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Kiên**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Kiên**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.782,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,27% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.100.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.619.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 101/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Vệ**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Vệ**

- Số định danh cá nhân: 001058020120

Cấp ngày: 29/03/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.743,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 0,83% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				18.620.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.139.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 102/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Phương**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Phương**

- Số định danh cá nhân: Cấp ngày: Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 8.924,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 338,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 106,8 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 106,8m². Chiếm 1,20% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 231,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 106,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	106,8	155.000	100%	16.554.000	
Tổng cộng:			106,8			16.554.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	106,8	775.000	82.770.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	106,8	3.000	320.400	
Tổng tiền:				85.970.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 102.524.400 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng)

Số: 103/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Biền**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Biền**

- Số định danh cá nhân: 001079030165

Cấp ngày: 29/03/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

6.228,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

144,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

45,5 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 45,5m². Chiếm 0,73% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				37.319.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 44.371.500 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm đồng)

Số: 104/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Sinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Sinh**

- Số định danh cá nhân: 001077041454

Cấp ngày: 17/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

3.466,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,11% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				31.950.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 37.933.800 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng)

Số: 105/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Sao (đã chết)**

Người đại diện bà Đỗ Thị Tín

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Sao (đã chết) Người đại diện bà Đỗ Thị Tín**

- Số định danh cá nhân: 001183038177 Cấp ngày: 10/04/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.160,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 30,7 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 30,7m². Chiếm 1,42% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				24.844.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 29.603.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, một trăm đồng)

Số: 106/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hoa (Cần)**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hoa (Cần)**

- Số định danh cá nhân: 001055014185

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

4.222,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

158,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

50,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 50,0m². Chiếm 1,18% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

108,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 50,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	50,0	155.000	100%	7.750.000	
Tổng cộng:			50,0			7.750.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	50,0	775.000	38.750.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	50,0	3.000	150.000	
Tổng tiền:				39.860.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 47.610.000 đồng.
(Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)

Số: 107/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trương Thị Dần**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trương Thị Dần**

- Số định danh cá nhân: 035168000453

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.670,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

22,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 22,7m². Chiếm 1,36% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

49,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.580.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 23.099.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng)

Số: 108/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ San**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ San**

- Số định danh cá nhân: 001071026048

Cấp ngày: 29/03/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.753,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 0,65% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				10.309.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.076.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 109/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Quang Đạo**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Quang Đạo**

- Số định danh cá nhân: 001059004179

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.764,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

50,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

15,9 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 15,9m². Chiếm 0,90% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

34,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,9	155.000	100%	2.464.500	
Tổng cộng:			15,9			2.464.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,9	775.000	12.322.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,9	3.000	47.700	
Tổng tiền:				15.250.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.714.700 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 110/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Dư Tạ Linh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Dư Tạ Linh**

- Số định danh cá nhân: 001072043784

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

3.322,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

187,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

59,1 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 59,1m². Chiếm 1,78% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

128,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 59,1m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	59,1	155.000	100%	9.160.500	
Tổng cộng:			59,1			9.160.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	59,1	775.000	45.802.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	59,1	3.000	177.300	
Tổng tiền:				48.859.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 58.020.300 đồng.
(Bằng chữ: Năm mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng)

Số: 111/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Huy Bình**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Huy Bình**

- Số định danh cá nhân: 001061000847

Cấp ngày: 25/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.556,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

129,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

40,9 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 40,9m². Chiếm 1,60% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

88,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 40,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	40,9	155.000	100%	6.339.500	
Tổng cộng:			40,9			6.339.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,9	775.000	31.697.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,9	3.000	122.700	
Tổng tiền:				33.260.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 39.599.700 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm đồng)

Số: 112/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Lan**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Lan**

- Số định danh cá nhân: 001161019235

Cấp ngày: 10/04/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.282,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

100,8 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

31,8 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 31,8m². Chiếm 1,39% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

69,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 31,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,8	155.000	100%	4.929.000	
Tổng cộng:			31,8			4.929.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	775.000	24.645.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	3.000	95.400	
Tổng tiền:				27.620.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 32.549.400 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)

Số: 113/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Sơn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Sơn**

- Số định danh cá nhân: 001076006909

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.555,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 0,73% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				10.789.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.556.200 đồng.
(Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 114/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Xuân Giang**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Xuân Giang**

- Số định danh cá nhân: 001084026798 Cấp ngày: 10/12/2024 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trữ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 594,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 36,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 11,4 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 11,4m². Chiếm 1,92% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				10.789.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.556.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 115/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Lâm**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Lâm**

- Số định danh cá nhân: 001182028380

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

594,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 1,92% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				10.789.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.556.200 đồng.
(Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 116/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Bống**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Bống**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

748,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

11,4 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 1,52% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	775.000	8.835.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				9.349.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 11.116.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm mười sáu nghìn, hai trăm đồng)

Số: 117/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Nuôi**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Nuôi**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.332,0 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

144,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

45,5 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 45,5m². Chiếm 3,42% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				36.359.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 43.411.500 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười một nghìn, năm trăm đồng)

Số: 118/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Minh Tuất**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Minh Tuất**

- Số định danh cá nhân: 001045003354 Cấp ngày: 21/04/2021 Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Ngõ 8, Hà Trì 5, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Ngõ 8, Hà Trì 5, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 406,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 11,4 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 11,4m². Chiếm 2,80% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 24,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,4	155.000	100%	1.767.000	
Tổng cộng:			11,4			1.767.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²			0	Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)		2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng		960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,4	3.000	34.200	
Tổng tiền:				994.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 2.761.200 đồng.
(Bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm đồng)

Số: 119/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Ông Nguyễn Mạnh Hưng.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Ông Nguyễn Mạnh Hưng.**

- Số định danh cá nhân: 001080029798

Cấp ngày: 24/7/2021

- Số điện thoại: 0869364809

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 48 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Lữ, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.753,1 m²

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 1.753,1 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 1.130,7 m² (Tại thửa số 14, tờ BD số 48, thu hồi diện tích 1.130,7 m². Chiếm 64,50% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 622,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 1.130,7 m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	1.130,7	155.000	100%	175.258.500	
Tổng cộng:			1.130,7			175.258.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:
2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân: Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 (Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai). Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Kè ao bê tông (Vận dụng đơn giá sân bê tông)	m²	10,0		4,1	41,0	306.100	0%	0	Giáp đường
		14,0		4,1	57,4	306.100	0%	0	Giáp xã Kim Đường
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ): Sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất theo GCN được cấp. Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Cá thịt	đ/m ²	Nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn /ha	1.112,0	10.500	0%	0	
Cây nhãn	đ/cây	25 cm ≤ ĐK thân < 30 cm; cao ≥ 3m	2	1.260.000	0%	0	
Cây vải	đ/cây	10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; cao ≥ 2m	2	567.000	0%	0	
Cây xoan	đ/cây	10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm	5	63.000	0%	0	
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.130,7	775.000	876.292.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 06 tháng			2.880.000	Thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 06 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.130,7	3.000	3.000.000	
Tổng tiền:				882.172.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 1.057.431.000 đồng.
(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

Số: 120/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ủy ban nhân dân xã Đại Cường.

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Lê Văn Thắng.

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 47, Đồng Lữ, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

1.517,1 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

364,1 m²

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

1.153,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC) do Ủy ban nhân dân xã Đại Cường quản lý.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	364,1		0%	0	Không được BT, HT
Tổng cộng:			364,1			0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân: Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 (Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai). Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Kè ao tam bê tông (Vận dụng đơn giá sân bê tông)	m ²	39,71		3,00	119,13	306.100	0%	0	
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản: Sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất theo GCN được cấp. Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước, đường kính, chiều cao, năng suất	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Cây bưởi	đ/cây	10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; 3 m < cao ≤ 4 m	2	239.400	0%	0	
		15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm; 4 m < cao ≤ 6 m	2	430.900	0%	0	
Cây trứng cá	đ/cây	15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm	2	115.500	0%	0	
Tổng tiền:						0	

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 0 đồng.
(Bằng chữ: Không đồng).

Số: 121/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ủy ban nhân dân xã Đại Cường.

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Dư Tạ Linh.

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

- Số điện thoại: 0967518029

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 47, Đồng Nhố Trôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất giao thông (DGT).

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

227,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

227,2 m²

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất giao thông (DGT) do Ủy ban nhân dân xã Đại Cường quản lý.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất giao thông (DGT)	m ²	227,2		0%	0	Không được BT, HT
Tổng cộng:			364,1			0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân: Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 (Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai). Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản: Sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất theo GCN được cấp. Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước, đường kính, chiều cao, năng suất	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Cây bưởi	đ/cây	5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m	4	167.600	0%	0	
Tổng tiền:						0	

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 0 đồng.
(Bằng chữ: Không đồng).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

[illegible]

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản: Sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất theo GCN được cấp. Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước, đường kính, chiều cao, năng suất	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Cây chuối	đ/cây	Loại cao < 1m	5	7.400	0%	0	
		Loại cao ≥ 1m, chưa có buồng	10	21.000	0%	0	
Cây xoan	đ/cây	3 cm ≤ ĐK thân < 5 cm	3	21.000	0%	0	
Tổng tiền:						0	

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 0 đồng.
(Bằng chữ: Không đồng).

Số: 123/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ủy ban nhân dân xã Đại Cường.

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Số định danh cá nhân: 001174038211; Cấp ngày: 10/08/2021 cấp tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Số điện thoại: 0869948318

- Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Thượng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Trung Thượng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, Đồng Lữ, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 4.230,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 2.637,1 m²

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 1.593,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC) do Ủy ban nhân dân xã Đại Cường quản lý. Hợp đồng thuê quỹ đất công để sản xuất thâm canh số 01/HĐKT ngày 04/01/2021 của UBND xã Đại Cường. Mục đích sử dụng: Chuyển đổi sản xuất đa canh theo mô hình lúa cá vịt. Thời hạn hợp đồng là 5 năm kể từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 01 năm 2026.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	2.637,1		0%	0	Không được BT, HT
Tổng cộng:			2.637,1			0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân: Đất chưa được cơ quan Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 (Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai). Căn cứ Điều 105 Luật đất đai 2024 (Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất)

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Kè ao tắm bê tông (Vận dụng đơn giá sân bê tông)	m ²	31,0		4,1	127,1	306.100	0%	0	Giáp đường
	m ²	26,0		4,1	106,6	306.100	0%	0	Giáp xã Kim Đường
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản: Hợp đồng thuê quỹ đất công để sản xuất thâm canh số 01/HĐKT ngày 04/01/2021 của UBND xã Đại Cường. Mục đích sử dụng: Chuyển đổi sản xuất đa canh theo mô hình lúa cá vịt. Thời hạn hợp đồng là 5 năm kể từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 01 năm 2026.

Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước, đường kính, chiều cao, năng suất	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Cá thịt	đ/m ²	Nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn /ha	2.590,0	10.500	100%	27.195.000	
Cây nhãn	đ/cây	25 cm ≤ ĐK thân < 30 cm; cao ≥ 3m	6	1.260.000	0%	0	
		15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm; cao ≥ 2m	2	819.000	0%	0	
Cây xoan	đ/cây	10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm	6	63.000	0%	0	
Cây sấu	đ/cây	20 cm ≤ ĐK thân < 30 cm; 4 m < cao ≤ 8 m	1	630.000	0%	0	
Cây vải	đ/cây	10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; cao ≥ 2m	6	567.000	0%	0	
Tổng tiền:						0	

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 27.195.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).